

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2022/HS-ST.

Ngày: 10-6-2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Ánh Sáng.

Ông Phạm Văn Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 79/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy Tuấn A; sinh năm 1996 tại Hưng Yên; nơi đăng ký thường trú: Thôn LT, xã LX, huyện YM, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T và bà Lưu Thị D; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1991 (đã chết).

Địa chỉ: Ấp 3, xã AH, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện hợp pháp của Chị Nguyễn Thị Kim T:

+ Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm: 1984 (chồng chị T).

Địa chỉ: Ấp 3, xã AH, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

+ Ông Nguyễn Hải Y, sinh năm: 1948 (cha ruột chị T).

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1954. (mẹ ruột chị T).

Cùng địa chỉ: Ấp LT, xã LH, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Cháu Nguyễn Hoàng Mỹ T, sinh năm: 2008.

+ Cháu Nguyễn Hoàng Th, sinh năm: 2013.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Tiên, cháu Thiên:

Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm: 1984.

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã AH, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

+ Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Ấp TN2, xã PT, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ tạm trú: Ấp 2, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Lưu Đức H, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Thôn LT, xã LX, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

(Anh D, ông H, bà B, anh Đ, anh H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy Tuấn A có giấy phép lái xe hạng C. Vào tối ngày 21/11/2021 Tuấn A điều khiển xe ô tô tải biển số 89H-012.72 lưu thông hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến km 15+300 Quốc lộ 51 thuộc xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Tuấn A điều khiển xe ô tô trên lưu thông giữa làn đường số 3 và làn đường số 4 thì va chạm vào phía trước bên trái xe mô tô biển số 63X9-5299 do Anh Nguyễn Trung Đ điều khiển chở phía sau Chị Nguyễn Thị Kim T đang lưu thông trên làn đường số 4 (làn đường mô tô) làm xe mô tô cùng anh Đ và chị T té ngã xuống đường. Hậu quả chị T tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai vào ngày 22/11/2021 còn anh Đ bị gãy xương cẳng tay trái và xương gò má phải (anh Đ từ chối giám định tỷ lệ thương tích).

Khám nghiệm hiện trường xác định:

1. Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn.

Đoạn đường thẳng chia làm 04 làn đường, đoạn đường xảy ra tai nạn hướng lưu thông Biên Hòa đi Vũng Tàu.

Chiều rộng của các làn đường theo thứ tự là làn 01 có chiều rộng 3,50m; làn 02 có chiều rộng 3,50m; làn 03 có chiều rộng 3,50m; làn 04 có chiều rộng 4,20m.

Vạch kẻ đường giữa làn 03 và làn 04 là vạch kẻ liền nét.

2. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Vết cày xe mô tô 63X9-5299

(2) Xe mô tô biển số 63X9-5299

(3) Xe ô tô 89H-012.72

3. Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm điểm chuẩn.

Lấy mép lề bên phải hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu làm mép đường chuẩn.

Lấy trụ đèn số T13/07 làm điểm mốc cố định.

4. Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật dấu vết.

Sau tai nạn tại hiện trường được ghi nhận để lại vị trí phương tiện, dấu vết được mô tả như sau:

(1). Vết cày xe mô tô 63X9-5299 sau tai nạn xe mô tô (2) để lại vết cày đứt quãng nằm trên mặt đường hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu có độ dài 10,30m.

Đầu vết cày đo vào mép đường chuẩn trên đường quốc lộ 51 là 1,60m. Đầu vết cày vào trục bánh xe sau cùng bên phải xe ô tô (3) là 3,10m.

(2). Xe mô tô biển số 63X9-5299 sau tai nạn xe nằm trong lề phải hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu, xe ngã về bên phải đầu xe hướng ra dây phân cách giữa, đuôi xe hướng vào chiều ngược lại.

Tâm trục trước bánh xe đo vào mép đường chuẩn là 0,25m.

Tâm trục trước bánh xe cách trục trước bánh xe bên phải xe ô tô (3) là 7,50m.

Tâm trục sau bánh xe cách mép đường chuẩn trên đường Quốc lộ 51 là 1,50m.

(3). Xe ô tô 89H-012.72 sau tai nạn xe nằm trên mặt đường Quốc lộ 51 chiều Biên Hòa đi Vũng Tàu, xe nằm giữa làn 03 và 04 đầu xe hướng về Vũng Tàu, đuôi xe hướng về Biên Hòa.

Trục trước bên phải bánh xe vào mép đường chuẩn trên đường Quốc lộ 51 là 2,80m.

Trục sau cùng bên phải bánh xe vào mép đường chuẩn trên đường Quốc lộ 51 là 3,10 m.

Trục trước bên trái bánh xe cách điểm mốc cố định trụ đèn T13/07 là 10,70m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 310A của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định. Đa vị trí tổn thương: Đầu, mặt, ngực, vai, lưng và tay chân.

Đa hình thái tổn thương: Xây xát, rách da, bầm tụ máu, nứt sọ, dập não, xuất huyết não, phù não.

2. Nguyên nhân chết.

Chấn thương sọ não gây nứt sọ thái dương phải, vỡ xương đá phải; tụ máu dưới màng cứng và trán đỉnh trái; chảy máu màng mềm lan tỏa hai bán cầu đại não; dập não trán thái dương trái và phù não.

3. Kết luận khác: Nồng độ cồn trong máu: 63,95mg/100ml.

Tại Bản kết luận giám định số 245 ngày 27/12/2021 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Xe ô tô biển số 89H-012.72 và xe mô tô biển số 63X9-5299 có va chạm với nhau.

2. Dấu vết trượt xước mất chất màu đỏ, rách, gãy, biến dạng các chi tiết phía trước bên trái xe mô tô biển số 63X9-5299 (ốp đầu xe, gương chiếu hậu, bọc tay lái, bánh xe, cần sang số, đế chân trước) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lặn vào tâm, ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp dấu vết trượt bám chất màu đỏ và màu đen mặt ngoài các chi tiết bên phải xe ô tô biển số 89H-012.72 (khung kim loại bảo vệ gầm xe, bậc lên xuống thùng xe, bánh xe) có chiều từ sau về trước, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lặn vào tâm bánh.

3. Phía trước bên trái xe mô tô biển số 63X9-5299 và bên phải xe ô tô biển số 89H-012.72 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

4. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện trên mặt đường nằm trên phần đường bên phải (làn số 4), Quốc lộ 51, hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu.

5. Khi va chạm, xe ô tô biển số 89H-012.72 chuyển động trên Quốc lộ 51 hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu; xe mô tô biển số 63X9-5299 chuyển động cùng chiều bên phải.

6. Ngoài các dấu vết nêu trên, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 89H-012.72 và xe mô tô biển số 63X9-5299 với phương tiện hoặc vật khác.

Tại Bản kết luận giám định số 4960 ngày 27/12/2021 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển số 89H-012.72 và xe mô tô biển số 63X9-5299 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Kết quả xét nghiệm hóa sinh của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai xác định nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Trung Đ là 216.4 mg/dl.

Về vật chứng vụ án: 01 xe ô tô biển số 89H-012.72 và 01 xe mô tô biển số 63X9-5299 đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng 01 giấy phép lái xe hạng C ghi tên Nguyễn Duy Tuấn A và 01 giấy phép lái xe hạng A1, C ghi tên Nguyễn Trung Đ chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Tuấn A đã bồi thường cho gia đình chị T số tiền 170.000.000 đồng, bồi thường cho Anh Nguyễn Trung Đ số tiền 15.000.000 đồng, đại diện gia đình chị T và anh Đ đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 71/CT-VKSLT ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy Tuấn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Tuấn A mức án từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Duy Tuấn A giấy phép lái xe hạng C và trả cho Nguyễn Trung Đ01 giấy phép lái xe hạng A1, C.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường, đại diện bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên Tòa bị cáo không phát biểu tranh luận. Bị cáo nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị hại anh D, bà B, ông H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh H, anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ vụ tai nạn giao thông, dấu vết các phương tiện liên quan, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu đã thu thập được tại hồ sơ vụ án như phần nội dung tóm tắt vụ án đã nêu.

Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Duy Tuấn A có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định, biết rõ quy định của pháp luật về việc tuân thủ các quy định về tham gia giao thông đường bộ nhưng vì chủ quan thiếu quan sát, bị cáo điều khiển xe không đúng làn đường nên đã gây ra tai nạn, hậu quả Chị Nguyễn Thị Kim T tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai vào ngày 22/11/2021 còn Anh Nguyễn Trung Đ bị gãy xương cẳng tay trái và xương gò má phải (anh Đ từ chối giám định tỷ lệ thương tích). Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo là có căn cứ.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất mát về tình cảm đối với gia đình nạn nhân. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường bù đắp một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp chứng cứ thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình được địa phương xác nhận đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng vụ án: 01 xe ô tô biển số 89H-012.72 và 01 xe mô tô biển số 63X9-5299 đã trả lại cho chủ sở hữu. Hoàn trả lại cho Nguyễn Duy Tuấn A 01 giấy phép lái xe hạng C và hoàn trả lại cho Nguyễn Trung Đ 01 giấy phép lái xe hạng A1, C.

[6] Về vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Trung Điều khiển xe mô tô 63X9-5299 chở Chị Nguyễn Thị Kim T mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (216,4mg/dl) vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, thương tích của anh Đoan hành vi điều khiển xe ô tô lưu thông không đúng làn đường của Nguyễn Duy Tuấn A gây ra nhưng thương tích nhẹ và anh Đtr chối giám định tỷ lệ thương tích và đã nhận tiền bồi thường nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy Tuấn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Tuấn A 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án ngày 10/6/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Duy Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hoàn trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 330146019087 ghi tên Nguyễn Duy Tuấn A, hoàn trả cho Nguyễn Trung Đ01 giấy phép lái xe số 750104001695.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Bị cáo; Đd bị hại;
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Tình